TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2022/HS-ST
Ngày: 07- 7- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Liên** và bà **Nguyễn Thị Thanh Hà**

- **Thư ký phiên tòa**: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa**: Ông **Cù Ngô Ngọc Thịnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 07/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2022/TLST-HS ngày 17/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST-HS ngày 20/6/2022 đối với **các bị cáo**:

1. Trần Văn L, sinh năm 1996; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và cư trú: TDP 1x, thị trấn RĐ, huyện NH, tỉnh Nam Định; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Trần Văn H, con bà: Đỗ Thị D (đều ở TDP 1x, thị trấn RĐ, huyện NH, tỉnh Nam Định); Chưa có vợ, con; Danh chỉ bản số 204 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 03/3/2022; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/7/2019, bị Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Nam Định xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (nộp án phí tháng 9/2019).

Bị can đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 23/02/2022 đến ngày 04/3/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

2. Bùi Văn T, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Xóm TC, xã VT, huyện KB, tỉnh Hòa B1; Dân tộc: Mường; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Bùi Văn B, con bà: Bùi Thị Q (đều ở Xóm TC, xã VT, huyện KB, tỉnh Hòa B1); Chưa có vợ, con; Danh chỉ bản số 203 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 03/3/2022; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 23/02/2022 đến ngày 04/3/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

*** Bị hại**: Công ty TNHH cơ khí TĐ. Địa chỉ: Số 2x, ngõ 33x/2, đường NT, phường TXT, quận TX, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức H1, sinh năm 1975. ĐKHK: Số 25, ngõ 335/2, đường NT, phường TXT, quận TX, Hà Nội. Chỗ ở: Số 1x, TTx, KĐT VP, phường PL, quận HĐ, Hà Nội. Vắng mặt

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1978; Trú tại: Tổ 1x, phường ĐM, quận HĐ, Hà Nội. Vắng mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T** là: Bà Phan Hà M - Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội (do Bùi Văn T là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn). Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án thể hiện như sau:

Công ty TNHH cơ khí TĐ do anh Nguyễn Đức H1 làm Giám đốc, có xưởng sản xuất đinh kim loại tại thôn CS, xã TP, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội. Trần Văn L, Bùi Văn T là công nhân của công ty, trực tiếp ở và lao động tại xưởng sản xuất tại thôn CS.

Hàng ngày anh H1 đến làm việc tại xưởng cùng số công nhân, đến chiều thì anh H1 về nhà và thường để chìa khóa ở phòng ngủ của các công nhân để sáng ngày hôm sau số công nhân trên sẽ chủ động mở kho xưởng làm việc.

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 22/02/2022, Trần Văn L nảy sinh ý định mở kho xưởng để trộm cắp đinh mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, nên đã rủ Bùi Văn T xuống kho xưởng của Công ty để trộm cắp tài sản và được T đồng ý. Do biết xưởng có camera giám sát và để tránh anh H1 phát hiện nên T bảo L là phải ngắt điện camera. Sau đó L đi trước đến cửa kho xưởng, còn T lấy chìa khóa kho xưởng ở phòng ngủ rồi đi xuống mở cửa kho xưởng cho L vào. Lúc này, L đi vào rút phích cắm nguồn của Camera kho xưởng, còn T vào bên trong lấy điếu cày để tránh người khác nghi ngờ rồi đi vào phòng canh gác cho L trộm cắp tài sản, nếu có người đi xuống khu vực kho xưởng thì sẽ báo cho L biết. Sau đó L vào phòng bảo T đưa cho mượn chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS: 28H1-495.39 của T để đi xuống kho xưởng chở bao tải đinh đi bán. L dùng xe máy của T chở 04 bao tải vít (loại vít gỗ, thạch cao, bằng kim loại sắt), mỗi bao có trọng lượng 30 kg/01 bao tải vít đến trước cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Nguyễn Thị T1 (cách kho xưởng của anh H1 khoảng 500m), L để 04 bao tải vít trên ở trước cửa hàng của chị T1, rồi điều khiển xe máy quay lại tiếp tục trộm cắp 06 bao tải đinh, loại đinh đóng bê tông, bằng kim loại sắt, mỗi bao có trọng lượng 25kg/01 bao tải đinh (trên mỗi

bao đinh đều ghi trong lượng và logo của Công ty TĐ) và 01 máy mô tơ, màu xanh, trên thân máy có kí hiệu "GEAR MOTOR", có trọng lượng 50kg.

Sau khi chở số tài sản trên đến cửa hàng của chị T1, L gọi cửa gặp chị T1 để bán số tài sản trên cho T1. Khi mua, chị T1 hỏi L về nguồn gốc số tài sản đó ở đâu thì L bảo "Số tài sản này là do em đi làm xin mỗi chỗ một ít, gom lại đi bán", chị T1 lấy nam châm ra thử đúng là kim loại nên đã đồng ý mua và tính theo giá sắt vụn 85.000 đồng/01 kg. Do các bao tải đinh, vít trên đã được đóng bao với trọng lượng 25kg và 30kg/01 bao tải nên L và chị T1 không cân các bao tải đinh, vít này, mà L và chị T1 chỉ cân chiếc máy mô tơ trên, có trọng lượng 50kg và chị T1 trả L tổng số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), L đồng ý bán.

Sau đó L điều khiển xe máy đi về phòng và kể lại cho T là bán được 3.000.000 đồng. Lúc này, T bảo L giữ số tiền đó để ăn, uống, tiêu xài chung, không chia nhau, L đồng ý. T và L nằm ở phòng tại xưởng đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T rủ L và Cao Văn B1 (cũng là người làm thuê cùng L, T ở xưởng) đi ăn đêm. Sau khi ăn xong, L dùng số tiền bán tài sản trộm cắp được để trả tiền ăn hết 450.000 đồng. T và B1 đi về phòng ở kho xưởng của anh H1 ngủ, còn L tiếp tục đi chơi, tiêu xài cá nhân hết 1.850.000 đồng.

Khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, anh H1 ở nhà kiểm tra camera trên điện thoại thấy camera bị ngắt không xem được, thấy bất thường, anh H1 đã đi vào kho xưởng để kiểm tra thì phát hiện bị mất trộm tài sản. Anh H1 đã kiểm tra lại camera trước khi bị ngắt thấy có L và T là người mở cửa kho, nên đã gọi L và T đến hỏi thì L và T đã thừa nhận việc trộm cắp tài sản ở trong kho. Anh H1 đã trình báo sự việc lên Cơ quan Công an huyện Chương Mỹ

Đến ngày 23/02/2022, L và T đã đến Công an huyện Chương Mỹ đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Cơ quan điều tra đã thông báo cho chị Nguyễn Thị T1 biết nguồn gốc số tài sản do L mang đến bán là do phạm tội mà có. Chị T1 đã tự nguyện giao nộp số tài sản nói trên để phục vụ công tác điều tra.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô Wave, màu xanh, BKS: 28H1 - 49539, số khung: 3911KY444717, số máy: JA39E1315824 do Bùi Văn T tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) bao tải, bên trong là đinh đóng bê tông loại đen, bằng kim loại sắt, dài 04cm, có trọng lượng 25kg.

- 01 (một) bao tải, bên trong là đinh đóng bê tông loại đen, bằng kim loại sắt, dài 05cm, có trọng lượng 25kg.

- 04 (bốn) bao tải, bên trong là đinh đóng bê tông loại đen, bằng kim loại sắt, dài 03cm, mỗi bao có trọng lượng 25kg/01 bao tải đinh.

- 02 (hai) bao tải, bên trong là loại vít gỗ, bằng kim loại sắt, dài 04cm, mỗi bao tải có trọng lượng 30kg/01 bao tải vít (chưa thành phẩm).

- 01 (một) bao tải, bên trong là loại vít thạch cao, bằng kim loại sắt, dài 2,5cm có trọng lượng 30kg (chưa thành phẩm).

- 01 (một) bao tải, bên trong là loại vít gỗ, bằng kim loại sắt, dài 02cm, có trọng lượng 30kg (chưa thành phẩm).

(trên các túi nilong đựng đinh ở bên trong bao tải đều có in logo và dòng chữ TĐ)

- 01 (một) mô tơ giảm tốc bằng điện, trên thân có kí hiệu: "GEAR MOTOR" trọng lượng 50kg.

- Số tiền 700.000 (Bảy trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành, do Trần Văn L tự nguyện giao nộp.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 01/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chương Mỹ, kết luận:

"Hội đồng định giá theo hồ sơ tài liệu Công an huyện Chương Mỹ cung cấp báo giá của công ty TNHH cơ khí TĐ, công ty TNHH thương mại và đầu tư quốc tế PB, công ty TNHH sản xuất và thương mại GP tại thời điểm tháng 02/2022.

1- 01 (một) bao tải bên trong là đinh đóng bê tông loại đen, bằng kim loại sắt, dài 04cm, có trọng lượng 25kg. Có giá trị là: 675.000đ.

2- 01 (một) bao tải bên trong là đinh đóng bê tông loại đen, bằng kim loại sắt, dài 05cm, có trọng lượng 25kg. Có giá trị là: 675.000đ.

3- 04 (bốn) bao tải bên trong là đinh đóng bê tông loại đen, bằng kim loại sắt, dài 03cm, mỗi bao có trọng lượng 25kg/01 bao tải đinh. Có giá trị là: 2.700.000đ.

4- 02 (hai) bao tải bên trong là loại vít gỗ, bằng kim loại sắt, dài 04cm, mỗi bao có trọng lượng 30kg (loại chưa thành phẩm). Có giá trị là: 1.800.000đ.

5- 01 (một) bao tải bên trong là loại vít thạch cao, bằng kim loại sắt, dài 2,5cm, có trọng lượng 30kg (loại chưa thành phẩm). Có giá trị là: 900.000đ.

6- 01 (một) bao tải bên trong là vít dùng để vít gỗ, bằng kim loại sắt, dài 02cm, mỗi bao có trọng lượng 30kg (loại chưa thành phẩm). Có giá trị là: 900.000đ.

7- 01 (một) mô tơ giảm tốc bằng điện, trên thân có kí hiệu: "GEAR MOTOR" trọng lượng 50kg. Đã qua sử dụng. Có giá trị là: 400.000đ.

Tổng cộng (1+2+3+4+5+6+7): **8.050.000** (Tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)

* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Ngày 22/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 41/QĐ-CQCSĐT trao trả cho công ty TNHH cơ khí TĐ, do anh Nguyễn Đức H1 là đại diện theo pháp luật, nhận lại số tài sản nêu trên và không yêu cầu Trần Văn L, Bùi Văn T bồi thường gì khác.

Chị Nguyễn Thị T1 không yêu cầu Trần Văn L, Bùi Văn T phải bồi thường số tiền 3.000.000 (Ba triệu đồng).

Tại Bản Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 24/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Trần Văn L, Bùi Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo L, T đã khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo L, T. Đề nghị tuyên bố bị cáo L, T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; hai bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo L có nhân thân xấu; cả hai bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và "Đầu thú"; bị cáo T "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng". **Đề nghị: phạt L từ 12 – 15 tháng tù; T từ 09 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi**. Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô Wave, màu xanh, BKS: 28H1 - 49539, số khung 3911KY444717, số máy JA39E1315824 của bị cáo Bùi Văn T do đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Đề nghị trả lại cho bị cáo L 700.000 đồng do tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại, người liên quan không có yêu cầu về bồi thường dân sự. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo T trình bày bản luận cứ: Nhất trí với tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo T được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; áp dụng, hủy bỏ biện pháp tạm giữ; về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, xác định hiện trường vụ án, trưng cầu định giá tài sản, xác minh lý lịch, nhân thân của bị can; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can, bị hại, người liên quan. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người liên quan đều không khiếu nại về việc: Bị Điều tra viên, Kiểm sát viên mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các tài liệu điều

tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của các bị cáo Trần Văn L, Bùi Văn T tại phiên tòa, thấy phù hợp với nhau, phù với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 22/02/2022, tại kho xưởng sản xuất của Công ty TNHH cơ khí TĐ ở thôn CS, xã TP, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội, Trần Văn L và Bùi Văn T là công nhân của công ty đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 10 (mười) bao tải đinh vít bằng kim loại và 01 (một) mô tơ giảm tốc bằng điện, có tổng trị giá là **8.050.000** (Tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi trộm cắp được số tài sản nêu trên, L mang đi bán cho chị Nguyễn Thị T1 được 3.000.000 đồng, rồi cùng nhau chi tiêu cá nhân.

Hành vi nêu trên của Trần Văn L, Bùi Văn T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*"

Hành vi trộm cắp của bị cáo L, T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Cả hai bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Trong vụ án này, có hai bị cáo tham gia, nhưng chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo.

Bị cáo L, là người đã khởi xướng, rủ rê bị cáo T tham gia, trực tiếp trộm cắp và đi tiêu thụ tài sản, nên L giữ vai trò chính trong vụ án này; bị cáo T tham gia ở vai trò canh gác, giúp sức cho L thực hiện hành vi trộm cắp.

Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo L là người có nhân thân xấu, ngày 11/7/2019, bị Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", mới được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo L chưa chịu tự cải tạo. Còn bị cáo T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" (điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự).

Cả hai bị cáo có chung tình tiết giảm trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" (điểm s); tài sản có giá trị không lớn và đã thu hồi trả lại cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn (điểm h); đầu thú, quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do vậy, mức hình phạt áp dụng với L phải cao hơn T và đối với L cần áp dụng hình phạt tù, cách ly với xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên giao về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục, cải tạo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị T1, là chủ cửa hàng kinh doanh sắt vụn đã mua các tài sản do Trần Văn L trộm cắp được. Quá trình giao dịch, mua bán, chị T1 không biết số tài sản nêu trên là do L phạm tội mà có. Khi được Cơ quan điều tra thông báo số tài sản nêu trên là tang vật trong vụ án trộm cắp tài sản, chị T1 đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra nên không phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ không đề cập xử lý.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tài sản của Công ty TNHH cơ khí TĐ bị L, T trộm cắp, đã được Cơ quan điều tra trả lại là đúng quy với quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) xe mô tô Wave, màu xanh, BKS: 28H1 - 49539, số khung 3911KY444717, số máy JA39E1315824: Cơ quan điều tra xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của bị cáo Bùi Văn T và không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. T đã đồng ý để cho Trần Văn L sử dụng làm phương tiện vận chuyển tiêu thụ tài sản trộm cắp được. Do vậy, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 700.000 (Bảy trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành, do Trần Văn L tự nguyện giao nộp: Xét thấy tài sản do L, T chiếm đoạt đã thu hồi được và trả lại cho bị hại; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì bồi thường dân sự đối với các bị cáo. Do vậy, số tiền này đến nay xác định thuộc quyền sở hữu của bị cáo L, nên trả lại cho bị cáo L theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2.2] Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Trần Văn L, Bùi Văn T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt:

Trần Văn L: 12 (mười hai) **tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày ngày **23/02/2022 đến ngày 04/3/2022**.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt:

Bùi Văn T: **06** (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho UBND xã VT, huyện KB, tỉnh Hòa B1 giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

4. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô Wave, màu xanh, BKS: 28H1 - 49539, số khung 3911KY444717, số máy JA39E1315824, thuộc quyền sở hữu của Bùi Văn T.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn L 700.000 (Bảy trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

(*Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2022. Toàn bộ số tiền trên hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ tại Kho bạc Nhà nước huyện Chương Mỹ theo Giấy ủy nhiệm chi số 32 ngày 06/6/2022*).

5. Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Trần Văn L, Bùi Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại; NQLLQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Mai